| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THẠNH**<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2017.
"V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phan Thanh Duân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Đinh Khánh;**

**2. Ông Huỳnh Hữu Tô.**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Ông Phan Đức Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*: Ông Đinh Văn Biểu** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017 về việc: *"Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Chị Bùi Thị Hồng H** – Sinh năm: 1976;
Địa chỉ: Thôn ĐT, thị trấn V, huyện VT, Bình Định – Có mặt.
*2. Bị đơn:* **Anh Bùi Anh H1** – Sinh năm: 1975;
Địa chỉ: Thôn ĐT, thị trấn V, huyện VT, Bình Định – Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 25/01/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H trình bày:

*Về hôn nhân:* Tôi với anh Bùi Anh H1 tự tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên gia đình, tôi với anh H1 đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2004 tại UBND xã VQ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cũng từ đó anh H1 bỏ vào TP. Hồ Chí Minh làm ăn bỏ mặt gia đình, chỉ biết lo cho bản thân anh nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Từ những nguyên nhân đó, xét thấy đời sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn thật sự trầm trọng không thể nào hàn gắn lại tình cảm được, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chồng là anh Bùi Anh H1.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên: Bùi Thành Đ – Sinh ngày: 30/7/2005 và tên: Bùi Thanh C – Sinh ngày: 20/10/2013, các con hiện đang ở với tôi, anh H1 bỏ mặt tôi tự nuôi con lâu nay. Tôi xin nhận nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 500.000 đồng/cháu đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung:* Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về khoản nợ chung:* Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Bùi Anh H1 – Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng H, chị H được ly hôn với anh Bùi Anh H1; Giao 02 con chung là Bùi Thành Đ và Bùi Thanh C cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi; Chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con đến 18 tuổi theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[01] Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh nhiều lần triệu tập, thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để anh H1 tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Nhưng anh H1 không đến Tòa án lần nào, anh H1 cố tình trốn tránh, vắng mặt, không đến Tòa làm việc thể hiện ý chí không hợp tác, không chấp hành đúng quy định pháp luật nên Tòa phải niêm yết ở địa phương và Tòa án nhiều lần. Vậy anh H1 đã tự từ bỏ một số quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa xét xử vắng mặt bị đơn anh H1.

*[02] Về nội dung:*

- *Về hôn nhân:* Căn cứ lời khai của chị H và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có đủ cơ sở để xác định: Chị H và anh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/11/2004 tại UBND xã VQ, huyện VT, tỉnh Bình Định. Đây là hôn nhân hợp pháp, từ năm 2013 đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do anh H1 không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Từ đó, vợ chồng bỏ mặt nhau, thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, Tòa án đã kiên trì tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng để anh H1 đến Tòa làm việc nhưng anh H1 cố tình trốn tránh, bỏ mặc cho chị H làm đơn xin ly hôn. Như vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Theo trình bày của chị H là đúng thực tế, anh H1 đã bỏ mặt, không quan tâm gì đến vợ con. Nên chị H yêu cầu xin được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/cháu là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung* : Không yêu cầu, nên Tòa không xét.

- *Về khoản nợ chung* : Không yêu cầu, nên Tòa không xét.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị Hồng H và anh Bùi Anh H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 70, 72; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### * Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng H. Chị H được ly hôn với anh Bùi Anh H1.

- *Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu xin được nuôi 02 con chung của chị H. Giao 02 con chung tên: Bùi Thành Đ – Sinh ngày: 30/7/2005 và tên: Bùi Thanh C – Sinh ngày: 20/10/2013 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 500.000 đồng/cháu. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu, Tòa không xét.

- *Về khoản nợ chung:* Không yêu cầu, Tòa không xét.

- *Về án phí: Án phí HNGĐST*: Chị Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* sung công quỹ Nhà nước. Nhưng chị H được miễn nộp tiền án phí vì thuộc diện hộ nghèo năm 2017 theo quy định Chính phủ.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Bùi Anh H1 phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng bị đơn anh Bùi Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thanh Duân**